

Số: 222/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán, mã ngành 7340301 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Kế toán được áp dụng thống nhất trong toàn Học viện kể từ khóa tuyển sinh đào tạo năm 2022 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
TS. Vũ Tuấn Lâm

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình:	Kế toán
Ngành đào tạo:	Kế toán
Ngành đào tạo (tiếng Anh):	Accounting
Trình độ đào tạo:	Đại học
Mã ngành:	7340301
Hình đào tạo:	Chính quy

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-HV ngày 4 tháng 2 năm 2022 của Giám đốc Học viện)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung (Goals)

Chương trình đào tạo ngành kế toán, chuyên ngành kế toán doanh nghiệp của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được thiết kế nhằm đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực trình độ đại học ngành kế toán doanh nghiệp trong thời đại hội nhập quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp chương trình có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế, kinh doanh và quản lý; có kiến thức và kỹ năng chuyên môn về ngành nghề kế toán, phân tích tài chính và kiểm toán.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Objectives – POs):

2.2.1. Về kiến thức

PO1: Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp;

PO2: Vận dụng được các kiến thức cơ sở của ngành kế toán trong hoạt động nghề nghiệp;

PO3: Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành kế toán để thực thi các quy trình nghiệp vụ kế toán, thuế, kiểm toán;

PO4: Vận dụng được các nguyên lý và chuẩn mực kế toán quốc tế (tương đương trình độ ACCA và CFA cấp độ căn bản) trong hoạt động nghề nghiệp;

PO5: Vận dụng được kiến thức chuyên môn về tài chính để xử lý tốt các nghiệp vụ về tài chính, phân tích tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh.

2.2.2. Về kỹ năng

PO6: Vận dụng được các kỹ năng nghề nghiệp (thu thập, xử lý, phân tích, báo cáo thông tin kinh tế, tài chính) để phục vụ hoạt động nghề nghiệp;

PO7: Vận dụng được các kỹ năng mềm (thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề...) để phục vụ hoạt động nghề nghiệp. ✓

2.2.3. Về thái độ

PO8: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.

2.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học:

PO9: Sử dụng được tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành phục vụ công việc, học tập, nghiên cứu;

PO10: Sử dụng được các công cụ tin học cơ bản và nâng cao (Microsoft office) phục vụ cho công việc, học tập và nghiên cứu.

2.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc sau:

(a) Có khả năng đảm nhận tốt các vị trí tại các bộ phận chức năng kế toán ở doanh nghiệp trong và ngoài nước, các Bộ, ngành và các cơ quan nhà nước; các đơn vị liên doanh liên kết; các ngân hàng hoặc các tổ chức khác; hành nghề kế toán tại các công ty tư vấn kế toán chuyên nghiệp;

(b) Đủ kỹ năng đảm đương hoặc tham gia các hoạt động hoạch định chính sách kế toán/tài chính, và tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp;

(c) Có khả năng đảm nhận tốt vị trí trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên, nhân viên tư vấn thuế, tư vấn tài chính trong các công ty kiểm toán và tư vấn tài chính chuyên nghiệp.

(d) Có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp trong lĩnh vực kế toán và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân;

(e) Có khả năng trở thành cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về kế toán, kiểm toán tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Chuẩn về kiến thức

LO1: Nắm vững các kiến thức đại cương về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, và vận dụng các kiến thức này trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp;

LO2: Nắm vững các kiến thức cơ sở của ngành kế toán và vận dụng các kiến thức này trong hoạt động nghề nghiệp;

LO3: Nắm vững và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để thực thi các quy trình nghiệp vụ thuế, kế toán;

LO4: Nắm vững và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để thực thi các quy trình nghiệp vụ kiểm toán;

LO5: Nắm vững và vận dụng kiến thức chuyên môn để xử lý tốt các nghiệp vụ về thuế, tài chính, phân tích tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh;

LO6: Nắm vững các nguyên lý và chuẩn mực kế toán quốc tế (tương đương trình độ ACCA và CFA cấp độ căn bản).

2.2. Chuẩn về kỹ năng ✓

2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

LO7: Kỹ năng lập chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán, thực hiện quy trình nghiệp vụ kế toán;

LO8: Kỹ năng lập dự toán, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, định giá bán sản phẩm, ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định quản trị;

LO9: Kỹ năng phát hiện gian lận, sai sót trong kế toán, lập kế hoạch, thực hiện và lập báo cáo về kiểm toán, thực hiện quy trình nghiệp vụ kiểm toán;

LO10: Kỹ năng khai báo, lập các bản kê khai thuế, quyết toán thuế, thực hiện các nghiệp vụ về thuế;

LO11: Kỹ năng đọc, phân tích báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh;

LO12: Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán (sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm excel...);

LO13: Kỹ năng tạo lập vốn, sử dụng vốn và quản trị tài chính doanh nghiệp;

LO14: Kỹ năng xử lý các giao dịch kinh tế - tài chính phát sinh theo chuẩn mực chuẩn mực quốc tế về kế toán (tương đương trình độ ACCA và CFA – cấp độ căn bản).

2.2.2. Kỹ năng mềm

LO15: Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp và thuyết trình tốt thể hiện qua việc trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ và các vấn đề kinh tế xã hội;

LO16: Kỹ năng làm việc nhóm: biết thành lập và tổ chức tốt công việc theo nhóm;

LO17: Có các kỹ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, lập kế hoạch và tổ chức công việc;

LO18: Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế;

LO19: Có khả năng sử dụng tiếng Anh phục vụ học tập, nghiên cứu, hoà nhập nhanh với cộng đồng công nghệ thông tin khu vực và quốc tế sau khi ra trường.

2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

LO20: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc;

LO21: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

LO22: Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phức tạp về kế toán, kiểm toán và tài chính;

LO23: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể và đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO

Là người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; tham dự và trúng tuyển (đạt yêu cầu đầu vào) trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy với một trong các Tổ hợp môn thi/bài thi: Toán, Lý, Hóa (khối A) hoặc Toán, Lý, Anh (khối A₁) hoặc Văn, Toán, Anh (khối D₁); Hoặc các phương án tuyển sinh riêng theo qui định của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông (nếu có).

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 kỳ thực tập thực tế tại cơ sở. Cuối khóa sinh viên làm đồ án tốt nghiệp hoặc hoàn thành các học phần thay thế tốt nghiệp.

- Sinh viên được đào tạo theo học chế tín chỉ, áp dụng quy chế, quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện.

5.2. Công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Kế toán trình độ đại học chính quy khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế đào tạo đại học theo tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm tín chỉ.

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá điểm thành phần của các môn học/học phần.

	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Điểm đạt	Từ 9,0 đến 10,0	A+	4,0
	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,7
	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
	Từ 5,0 đến 5,5	D+	1,5
	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0
Không đạt	Dưới 4,0	F	0,0

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Khối lượng kiến thức: 130 tín chỉ (không bao gồm nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)

7.1 Cấu trúc chương trình:

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	38

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1.1	Khối kiến thức chung	29
1.1.1	Lý luận chính trị	11
1.1.2	Tiếng Anh	14
1.1.3	Tin học	4
1.2	Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội	9
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	92
2.1	Khối kiến thức cơ sở (nhóm ngành và ngành)	45
2.2	Khối kiến thức chuyên ngành	37
2.3	Thực tập và Tốt nghiệp	10 (4+6)

7.2 Nội dung chương trình

7.2.1 Khối kiến thức chung

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thi nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
1	Triết học Mác-Lênin	BAS1150	3	34	10		1	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	BAS1151	2	24	6			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2	24	6			
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	BAS1153	2	24	6			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2	24	6			
6	Tiếng Anh (Course 1)*	BAS1157	4					
7	Tiếng Anh (Course 2)	BAS1158	4					
8	Tiếng Anh (Course 3)	BAS1159	4					
9	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	BAS1160	2					
10	Tin học cơ sở 1	INT1154	2	20	4	4	2	
11	Tin học cơ sở 3	INT1156	2	20	4	4	2	
	Tổng:		29					
Giáo dục thể chất và quốc phòng								
1	Giáo dục thể chất 1	BAS1106	2	2		26	2	
2	Giáo dục thể chất 2	BAS1107	2	2		26	2	
3	Giáo dục Quốc phòng	BAS1105	7,5					
Kiến thức các môn kỹ năng (chọn 3/7)								
1	Kỹ năng thuyết trình	SKD1101	1	6	8		1	
2	Kỹ năng làm việc nhóm	SKD1102	1	6	8		1	
3	Kỹ năng tạo lập Văn bản	SKD1103	1	6	8		1	

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
4	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	SKD1104	1	6	8		1	
5	Kỹ năng giao tiếp	SKD1105	1	6	8		1	
6	Kỹ năng giải quyết vấn đề	SKD1106	1	6	8		1	
7	Kỹ năng tư duy sáng tạo	SKD1107	1	6	8		1	
	Tổng:		3					

(*): Điều kiện để đăng ký học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thi TOEIC Placement Test trở lên; các thí sinh chưa đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS 1156)

7.2.2 Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
12	Toán cao cấp 1	BAS1219	2	24	6			
13	Toán cao cấp 2	BAS1220	2	24	6			
14	Lý thuyết xác suất và thống kê	BAS1210	3	36	8		1	
15	Pháp luật đại cương	BSA1221	2	24	6			
	Tổng:		9					

7.2.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.3.1 Kiến thức cơ sở ngành và ngành

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
16	Kinh tế vi mô 1	BSA1311	3	36	8		1	
17	Kinh tế vĩ mô 1	BSA1310	3	36	8		1	
18	Luật kinh doanh	BSA1314	2	24	6			
19	Kế toán quản trị 1	FIA1310	3	36	8		1	BSA1311
20	Kế toán tài chính 1	FIA1382	4	48	12			FIA1321
21	Kiểm toán căn bản	FIA1315	3	36	8		1	

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiền quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
22	Tài chính tiền tệ	FIA1326	3	36	8		1	
23	Nguyên lý thống kê kinh tế	BSA1348	3	36	8		1	
24	Nguyên lý kế toán	FIA1321	3	36	8		1	
25	Quản trị tài chính doanh nghiệp	FIA1324	3	36	8		1	
26	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	FIA1374	3	36	8		1	
27	Công nghệ và dữ liệu kế toán	FIA1375	3	36	8		1	
28	Đầu tư tài chính	FIA1465	3	36	8			
Học phần lựa chọn * (chọn 1 trong 2 tổ hợp gồm 6 TC)								
Tổ hợp định hướng Tài chính – Ngân hàng								
29	Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng	FIA1439	2	24	6			
30	Đổi mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán	FIA1376	2	24	6			
31	Định giá doanh nghiệp	FIA1440	2	24	6			
Tổ hợp định hướng Quản trị - Marketing								
29	Phân tích hoạt động kinh doanh	BSA1320	2	24	6			
30	Thương mại điện tử	MAR1323	2	24	6			
31	Quản trị bán hàng	MAR1329	2	24	6			
Tổng:			45					

7.2.3.2 Kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiền quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
32	Kế toán tài chính 2	FIA1483	4	48	12			
33	ACCA	FIA1401	3	36	8		1	
34	CFA	FIA1402	3	36	8		1	
35	Kế toán hành chính sự nghiệp	FIA1484	2	24	6			
36	Hệ thống thông tin kế toán	FIA1485	2	24	6			
37	Kế toán máy	FIA1409	2	24	6			
38	Kế toán quản trị 2	FIA1441	3	36	8		1	

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
39	Phân tích tài chính doanh nghiệp	FIA1468	3	36	8		1	
40	Thuế và kế toán thuế	FIA1486	4	48	12			
41	Kiểm toán tài chính	FIA1416	3	36	8		1	
42	Kế toán ngân hàng thương mại	FIA1408	2	24	6			
Học phần lựa chọn ** (chọn 1 trong 3 tổ hợp gồm 6TC)								
Tổ hợp định hướng Kế toán quốc tế								
43	Kế toán xuất nhập khẩu	FIA1477	2	24	6			
44	Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	FIA1446	2	24	6			
45	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS	FIA1478	2	24	6			
Tổ hợp định hướng Kiểm toán								
43	Kiểm toán nội bộ	FIA1438	2	24	6			
44	Kiểm toán hoạt động	FIA1447	2	24	6			
45	Pháp luật kế toán, kiểm toán	FIA1479	2	24	6			
Tổ hợp định hướng Kế toán trong các đơn vị đặc thù								
43	Kế toán doanh nghiệp Bưu chính viễn thông	FIA1435	2	24	6			
44	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	FIA1480	2	24	6			
45	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	FIA1481	2	24	6			
Tổng:			37					

7.2.3.3 Thực tập: 4 TC

7.2.3.4 Tốt nghiệp: 6TC (Làm khóa luận hoặc học 3 học phần thay thế tốt nghiệp, mỗi học phần 2TC trong số học phần tự chọn kiến thức chuyên ngành, lựa chọn theo nhóm)

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

8.1. Kế hoạch học tập chuẩn (Kèm theo)

8.2 Tiến trình học tập chuẩn (Kèm theo)

9. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC MÔN HỌC CỐT LÕI

9.1. Học phần Kế toán tài chính 1

Mã học phần: FIA1382

Số tín chỉ: 4 ✓

Môn tiên quyết: Nguyên lý kế toán (FIA1321)

Môn học trước: Kinh tế vi mô (BSA1311)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về tổ chức công tác kế toán tài chính và kế toán tài chính các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt kiến thức này trong thực tiễn.

Nội dung của học phần:

- Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp;
- Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước;
- Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ;
- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;
- Kế toán tài sản cố định.

9.2. Học phần Kế toán tài chính 2

Mã học phần: FIA1483

Số tín chỉ: 4

Môn tiên quyết:

Môn học trước: Kế toán tài chính 1 (FIA1382)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về kế toán các khoản đầu tư, kế toán quá trình sản xuất và tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh, kế toán nguồn vốn, hướng dẫn tìm hiểu về hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt kiến thức này trong thực tiễn.

Nội dung của học phần:

- Kế toán các khoản đầu tư
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành thành phẩm
- Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh
- Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu
- Báo cáo tài chính doanh nghiệp

9.3. Pháp luật về kế toán, kiểm toán

Mã học phần: FIA1479

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA1321)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm bắt được những quy định pháp luật về công tác kế toán và kiểm toán, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt những qui định của pháp luật trong khi áp dụng làm công việc thực tế.

Nội dung học phần:

- Môi trường pháp lý trong công tác kế toán và kiểm toán
- Hệ thống các văn bản pháp lý về kế toán, kiểm toán
- Nội dung pháp lý về chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán
- Nội dung pháp lý về chuẩn mực kiểm toán
- Quản lý nhà nước đối và xử lý vi phạm pháp luật về công tác kế toán và kiểm toán

9.4. Kế toán hành chính sự nghiệp

Mã học phần: FIA1484

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA 1321)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững các kiến thức cơ bản về hạch toán HCSN (Các khái niệm, đối tượng nội dung nguyên tắc kế toán, các phương pháp kế toán; Sổ kế toán, hình thức kế toán; Tổ chức công tác kế toán trong đơn vị HCSN), từ đó vận dụng kiến thức vào các công việc thực tế tại các đơn vị HCSN.

Nội dung môn học:

- Tổ chức công tác kế toán hành chính sự nghiệp
- Kế toán tiền, đầu tư tài chính, vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá và TSCĐ
- Kế toán các khoản thanh toán
- Kế toán nguồn kinh phí, nguồn vốn và quỹ cơ quan
- Kế toán các khoản thu chi và xác định kết quả
- Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán

9.5. Hệ thống thông tin kế toán

Mã học phần: FIA1485

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA1321)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những vấn đề tổng quan về hệ thống thông tin kế toán giúp cho người học hiểu được khái niệm, bản chất, vai trò của hệ thống thông tin kế toán và nắm bắt được cấu trúc, phạm vi và qui trình xử lý, vận hành, phát triển hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp, đồng thời vận dụng kiến thức thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.

Nội dung học phần:

- Giới thiệu tổng quan về hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp
- Các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán ✓

- Hệ thống thông tin các chu trình kinh doanh
- Kiểm toán hệ thống thông tin kế toán

9.6. Công nghệ và dữ liệu kế toán

Mã học phần: FIA1375
 Số tín chỉ: 3
 Môn tiên quyết: Không
 Môn học trước: Hệ thống thông tin kế toán (FIA1485)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững kiến thức về các mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh trên nền tảng công nghệ, các hình thức tổ chức dữ liệu kế toán cũng như các công cụ phân tích dữ liệu để ra quyết định kinh doanh và khám phá dữ liệu lớn liên quan đến thông tin kế toán. Thông qua kiến thức được học sẽ phát triển các kỹ năng sử dụng các công cụ phần mềm trong phân tích dữ liệu cho các chuyên gia kế toán trong tương lai.

Nội dung học phần:

- Các hệ thống kinh doanh trong môi trường công nghệ
- Tổ chức dữ liệu kế toán trong môi trường công nghệ
- Phân tích dữ liệu lớn trong kế toán
- Khai phá dữ liệu ứng dụng trong tài chính, kế toán

9.7. Học phần kế toán doanh nghiệp dịch vụ

Mã môn học: FIA1481
 Số tín chỉ: 2
 Môn tiên quyết: Không
 Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản về chi phí kinh doanh dịch vụ, phương pháp kế toán chi phí kinh doanh dịch vụ và giá thành sản phẩm dịch vụ; phương pháp kế toán doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ; nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp dịch vụ.

Nội dung của học phần:

- Tổng quan về doanh nghiệp dịch vụ
- Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm dịch vụ
- Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh sản phẩm dịch vụ
- Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp dịch vụ

9.8. Học phần kế toán xuất nhập khẩu

Mã môn học: FIA1477
 Số tín chỉ: 2
 Môn tiên quyết: Không ✓

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những kiến thức chuyên sâu về kế toán chuyên ngành xuất nhập khẩu như: tổng quan chung về hoạt động xuất nhập khẩu và kế toán xuất nhập khẩu, các chứng từ và phương thức, điều kiện trong thanh toán quốc tế, kế toán nhập khẩu và xuất khẩu trực tiếp và uỷ thác.

Nội dung cụ thể:

- Tổng quan về kế toán xuất nhập khẩu
- Kế toán hoạt động nhập khẩu
- Kế toán hoạt động xuất khẩu
- Báo cáo tài chính trong hoạt động xuất nhập khẩu

9.9. Học phần xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế

Mã học phần: FIA1374

Số tín chỉ: 3

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kinh tế vi mô (BSA1310)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa: quy trình, bộ chứng chùng, thủ tục hải quan... đồng thời môn học cung cấp các kiến thức về hoạt động thanh toán quốc tế: phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán, phương thức thanh toán, ... từ đó người học có thể vận dụng tốt những kiến thức này trong thực tế.

Nội dung học phần:

- Quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa
- Các hình thức xuất nhập khẩu hàng hóa
- Bộ chứng từ trong hoạt động xuất nhập khẩu
- Các thủ tục hải quan trong xuất nhập khẩu hàng hóa
- Khái quát về hoạt động thanh toán quốc tế
- Các phương tiện thanh toán quốc tế
- Các phương thức thanh toán quốc tế
- Kiểm tra việc thanh toán, các loại rủi ro và cách phòng tránh, chi phí phát sinh trong thanh toán quốc tế

9.10. Kế toán doanh nghiệp xây lắp

Mã học phần: FIA1480

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483) ✓

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức đặc thù của doanh nghiệp xây lắp, từ đó người học có thể vận dụng tốt những kiến thức này trong thực tế.

Nội dung học phần:

- Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp;
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp;
- Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh xây lắp;
- Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp xây lắp.

9.11. Kiểm toán hoạt động

Mã học phần: FIA1447

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kiểm toán căn bản (FIA1315)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kiểm toán hoạt động. Người học có thể vận dụng cho triển khai kiểm toán hoạt động trong thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước.

Nội dung học phần:

- Bản chất kiểm toán hoạt động, vai trò của kiểm toán hoạt động
- Quy trình kiểm toán hoạt động
- Các kỹ thuật cơ bản trong kiểm toán hoạt động
- Yêu cầu và nội dung của báo cáo kiểm toán hoạt động

9.12. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

Mã học phần: FIA1478

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được các kiến thức về báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế và có khả năng lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế.

Nội dung học phần

- Giới thiệu chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
- Lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực quốc tế.

9.13. Thuế và kế toán thuế

Mã học phần: FIA1420

Số tín chỉ: 4

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững các kiến thức tổng quan về hệ thống thuế của Việt Nam, các kiến thức chuyên sâu về nội dung chính sách thuế trong hệ thống thuế của Việt Nam, biết cách lập một số loại báo cáo thuế và hạch toán các nghiệp vụ về thuế.

Nội dung học phần

- Tổng quan về thuế
- Thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thuế giá trị gia tăng, thuế nhà thầu.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu.
- Thuế khác, phí và lệ phí
- Hạch toán kế toán thuế.

9.14. Đổi mới sáng tạo trong tài chính kế toán

Mã học phần: FIA1376

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA 1321)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững những kiến thức cơ bản về bản chất, cách phát hiện và xây dựng chiến lược đổi mới, cách thực hiện hoạt động đổi mới trong doanh nghiệp nói chung và trong hoạt động tài chính kế toán nói riêng.

Nội dung của học phần:

- Đổi mới và các mô hình đổi mới;
- Đổi mới trong lĩnh vực tài chính- kế toán;
- Mối quan hệ giữa tài sản, năng lực hoạt động, tri thức và đổi mới;
- Nguồn gốc đổi mới và chuyển giao đổi mới;
- Xác định tiềm năng đổi mới;
- Vai trò của của công nghệ, thị trường và chiến lược đổi mới;
- Hoạt động huy động vốn và triển khai quyết định đổi mới.



KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN

NĂM 1	I				II			
	Học phần		Tín chỉ	Học kỳ	Học phần		Tín chỉ	Học kỳ
	1	Triết học Mác - Lênin	3	I	1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	II
	2	Toán cao cấp 1	2	I	2	Toán cao cấp 2	2	II
	3	Pháp luật đại cương	2	I	3	Tiếng Anh Course 1	4	II
	4	Tin học cơ sở 1	2	I	4	Kinh tế vĩ mô	3	II
	5	Kinh tế vi mô	3	I	5	Tin học cơ sở 3	2	II
	6	Giáo dục thể chất 1		I	6	Lược kinh doanh	2	II
	7	Giáo dục quốc phòng		I	7	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	II
		Tổng số tín chỉ học kỳ 1	12		Tổng số tín chỉ học kỳ 2	18		
NĂM 2	I				II			
	Học phần		Tín chỉ	Học kỳ	Học phần		Tín chỉ	Học kỳ
	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	III	1	Tự tưởng Hồ Chí Minh	2	IV
	2	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	3	III	2	Tiếng Anh Course 3	4	IV
	3	Tiếng Anh Course 2	4	III	3	Kế toán tài chính 1	4	IV
	4	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	III	4	Kế toán quản trị 1	3	IV
	5	Tài chính tiền tệ	3	III	5	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	IV
	6	Nguyên lý kế toán	3	III	6	Hệ thống thông tin kế toán	2	IV
		Tổng số tín chỉ học kỳ 3	18		Tổng số tín chỉ học kỳ 4	18		
NĂM 3	I				II			
	Học phần		Tín chỉ	Học kỳ	Học phần		Tín chỉ	Học kỳ
	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	V	1	Kiểm toán căn bản	3	VI
	2	Tiếng Anh Course 3 Plus	2	V	2	Kế toán ngân hàng thương mại	2	VI
	3	Kế toán tài chính 2	4	V	3	CFA	3	VI
	4	Kế toán quản trị 2	3	V	4	Công nghệ và dữ liệu kế toán	3	VI
	5	03 môn tự chọn theo tổ hợp*	6	V	5	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	VI
		Tổng số tín chỉ học kỳ 5	17		Tổng số tín chỉ học kỳ 6	18		
NĂM 4	I				II			
	Học phần		Tín chỉ	Học kỳ	Học phần		Tín chỉ	Học kỳ
	1	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	VII	1	Thực tập và tốt nghiệp	10	VIII
	2	ACCA	3	VII				
	3	Đầu tư tài chính	3	VII				
	4	Kế toán máy	2	VII				
	5	Kiểm toán tài chính	3	VII				
	6	03 môn tự chọn theo tổ hợp **	6					
		Tổng số tín chỉ học kỳ 7	19		Tổng số tín chỉ học kỳ 8	10		

TỔNG SỐ TÍN CHỈ **130**

(*) Môn lựa chọn kiến thức ngành
Tổ hợp định hướng Tài chính - Ngân hàng

I	1 Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng	2	
	2 Đổi mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán	2	
	3 Định giá doanh nghiệp	2	
II	Tổ hợp định hướng Quản trị - Marketing		
	4 Phân tích hoạt động kinh doanh	2	
	5 Thương mại điện tử	2	
	6 Quản trị bán hàng	2	

() Môn lựa chọn kiến thức chuyên ngành**

I	Tổ hợp định hướng Kế toán quốc tế		
	1 Kế toán xuất nhập khẩu	2	
	2 Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	2	
	3 Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS	2	
II	Tổ hợp định hướng Kiểm toán		
	4 Kiểm toán nội bộ	2	
	5 Kiểm toán hoạt động	2	
	6 Pháp luật kế toán, kiểm toán.	2	
III	Tổ hợp định hướng Kế toán trong các đơn vị đặc thù		
	7 Kế toán doanh nghiệp Bưu chính viễn thông	2	
	8 Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2	
	9 Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	2	

**TIẾN TRÌNH HỌC TẬP CHUẨN VÀ DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC (TIỀN QUYẾT, TRƯỚC SAU, SONG HÀNH)
NGÀNH KẾ TOÁN**

TT	Tên môn học/học phần	Mã số môn học	Số TC	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Môn tiền quyết	Môn học trước	Môn song hành
1	Triết học Mác - Lênin	BAS1150	3	HK1						
2	Toán cao cấp 1	BAS1219	2	HK1						
3	Pháp luật đại cương	BAS1221	2	HK1						
4	Kinh tế vi mô 1	BSA1311	3	HK1						
5	Tin học cơ sở 1	INT1154	2	HK1						
6	Giáo dục thể chất 1			HK1						
7	Giáo dục quốc phòng			HK1						
8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	BAS1151	2	HK2						
9	Tiếng Anh (course 1)	BAS1157	4	HK2						
10	Toán cao cấp 2	BAS1220	2	HK2					Toán cao cấp 1	
11	Lý thuyết xác suất và thống kê	BAS1210	3	HK2					Toán cao cấp 1	
12	Kinh tế vi mô	BSA1310	3	HK2					Kinh tế vi mô	
13	Tin học cơ sở 3	INT1156	2	HK2					Tin học cơ sở 1	
14	Luật kinh doanh	BSA1314	2	HK2					Pháp luật đại cương	
15	Giáo dục thể chất 2									
16	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2	HK3					Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
17	Tiếng Anh (course 2)	BAS1158	4	HK3					Tiếng Anh (course 1)	
18	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	FIA1374	3	HK3					Kinh tế vi mô	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	MAR1348	3	HK3					Kinh tế vi mô	
20	Nguyên lý kế toán	FIA1321	3	HK3					Kinh tế vi mô	
21	Tài chính tiền tệ	BSA1326	3	HK3					Kinh tế vi mô	
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2	HK4					Chủ nghĩa xã hội khoa học	
23	Tiếng Anh (course 3)	BAS1159	4	HK4					Tiếng Anh (course 2)	
24	Kế toán quản trị 1	FIA1310	3	HK4					Kinh tế vi mô	
25	Kế toán tài chính 1	FIA1382	4	HK4					Nguyên lý kế toán	
26	Hệ thống thông tin kế toán	FIA1485	2	HK4					Kinh tế vi mô	
27	Quản trị tài chính doanh nghiệp	FIA1324	3	HK4					Nguyên lý kế toán	
28	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	BSA1153	2	HK5					Tài chính tiền tệ	
29	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	BAS1160	2	HK5					Tư tưởng Hồ Chí Minh	
30	Kế toán tài chính 2	FIA1483	4	HK5					Tiếng Anh (course 3)	
31	Kế toán quản trị 2	FIA1441	3	HK5					Kế toán tài chính 1	
32	Học phần lựa chọn * (chọn 1 trong 2 tổ hợp)	FIA1404	6	HK5					Kế toán quản trị 1	

TT	Tên môn học/học phần	Mã số môn học	Số TC	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Môn tiên quyết	Môn học trước	Môn song hành	
											Năm học
33	Kiểm toán căn bản	FIA1315	3	HK6					Nguyên lý kế toán		
34	Kế toán ngân hàng thương mại	FIA1408	2	HK6					Nguyên lý kế toán.		
35	CFA	FIA1402	3	HK6					Quản trị tài chính doanh nghiệp		
36	Công nghệ và dữ liệu kế toán	FIA1375	3	HK6					Hệ thống thông tin kế toán		
37	Phân tích tài chính doanh nghiệp	FIA1468	3	HK6					Quản trị tài chính doanh nghiệp		
38	Thuế và kế toán thuế	FIA1486	4						Kế toán tài chính 2		
39	Kế toán hành chính sự nghiệp	FIA1484	2				HK7		Nguyên lý kế toán		
40	ACCA	FIA1401	3				HK7		Kế toán tài chính 2		
41	Đầu tư tài chính	FIA1465	3				HK7		Quản trị tài chính doanh nghiệp		
42	Kế toán máy	FIA1409	2				HK7		Kế toán tài chính 2		
43	Kiểm toán tài chính	FIA1416	3				HK7		Kiểm toán căn bản		
44	Học phần tự chọn ** (Chọn 1 trong 3 tổ hợp)		6				HK7				
45	Thực tập và tốt nghiệp		10							HK8	
			TỔNG CỘNG:	130	12	18	18	17	18	19	10

(*) : Các học phần tự chọn

- I Tổ hợp định hướng Tài chính – Ngân hàng**
- 1 Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng
 - 2 Đổi mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán
 - 3 Định giá doanh nghiệp
- II Tổ hợp định hướng Quản trị - Marketing**
- 1 Phân tích hoạt động kinh doanh
 - 2 Thương mại điện tử
 - 3 Quản trị bán hàng

(): Các học phần tự chọn**

- I Tổ hợp định hướng Kế toán quốc tế**
- 1 Kế toán xuất nhập khẩu
 - 2 Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính
 - 3 Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS
- II Tổ hợp định hướng Kiểm toán**
- 1 Kiểm toán nội bộ
 - 2 Kiểm toán hoạt động
 - 3 Pháp luật kế toán, kiểm toán.

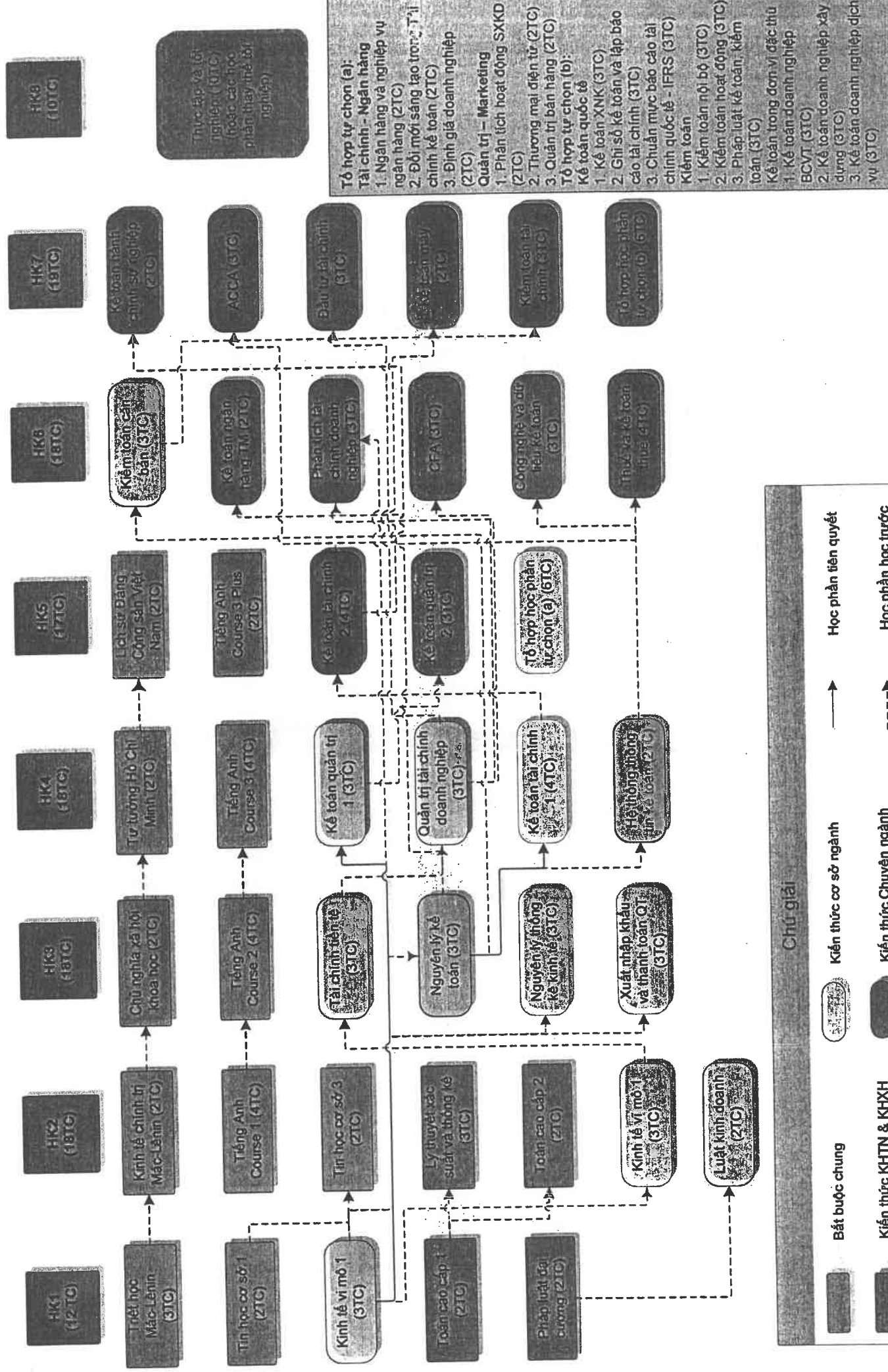
TT	Tên môn học/học phần	Mã số môn học	Số TC	Năm học	Năm học trước	Môn học trước	Môn tiên quyết	Môn song hành
				Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	

III Tổ hợp định hướng Kế toán trong các đơn vị đặc thù

1	Kế toán doanh nghiệp Butu chính viển thông	FIA1435	2					
2	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	FIA1480	2					
3	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	FIA1481	2					

TIẾN TRÌNH HỌC TẬP THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

Ngành: Kế toán



Tổ hợp tự chọn (a):
TÀI CHÍNH - Ngân hàng
 1. Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng (2TC)
 2. Đối mới sáng tạo trong Tài chính kế toán (2TC)
 3. Định giá doanh nghiệp (2TC)

Tổ hợp tự chọn (b):
KẾ TOÁN QUỐC TẾ
 1. Phân tích hoạt động SXKD (2TC)
 2. Thương mại điện tử (2TC)
 3. Quản trị bán hàng (2TC)

KẾ TOÁN QUỐC TẾ
 1. Kế toán XNK (3TC)
 2. Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính (3TC)
 3. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS (3TC)

Kiểm toán
 1. Kiểm toán nội bộ (3TC)
 2. Kiểm toán hoạt động (3TC)
 3. Pháp luật kế toán, kiểm toán (3TC)

Kế toán trong đơn vị đặc thù
 1. Kế toán doanh nghiệp BCVT (3TC)
 2. Kế toán doanh nghiệp xây dựng (3TC)
 3. Kế toán doanh nghiệp dịch vụ (3TC)

Chú giải

- Bắt buộc chung
- Kiến thức cơ sở ngành
- Kiến thức Chuyên ngành
- Kiến thức KHTN & KHXX
- Học phần tiên quyết
- Học phần học trước

